

Tờ hướng dẫn sử dụng

# TRIMEBOSTON® 100

R<sub>x</sub> THUỐC BÁN THEO ĐƠN

## THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén chứa:

*Hoạt chất:* Trimebutin maleat ..... 100 mg

*Tá dược:* Lactose monohydrat, Manitol, Tinh bột ngô, Natri starch glycolat, Pregelatinized starch, Magnesi stearat, Silicon dioxid vừa đủ 1 viên nén.

## DƯỢC LỰC

Thuốc chống co thắt có tác động trên cơ, có tác dụng điều chỉnh sự vận động đường tiêu hóa, là chất chủ vận enkephalinergic ở ngoại biên.

Trimebutin có tác dụng điều hòa sự vận động đường tiêu hóa: có thể kích thích sự vận động ở dạ dày, ruột và cũng có thể ức chế sự vận động này nếu trước đó đã bị kích thích.

## DƯỢC ĐỘNG HỌC

Thuốc được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, đạt nồng độ tối đa trong máu sau khi uống từ 1 đến 2 giờ.

Thuốc được đào thải nhanh chủ yếu qua nước tiểu: trung bình 70% sau 24 giờ.

## CHỈ ĐỊNH

Rối loạn chức năng của tiêu hóa do: trào ngược dạ dày-thực quản, thoát vị khe thực quản, viêm loét dạ dày tá tràng.

Hội chứng ruột bị kích thích, co thắt, trướng bụng, táo bón, tiêu chảy.

Tắc ruột, liệt ruột sau phẫu thuật.

Điều trị giảm co thắt môn vị và ruột kết sau nội soi.

## LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

*Cách dùng:* dùng bằng đường uống, trước mỗi bữa ăn.

### Liều dùng:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

Liều thông thường: 1 viên x 3 lần/ngày.

Liều tối đa: 6 viên/ngày.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 12 tuổi.

## THẬN TRỌNG

Không nên dùng thuốc trong 3 tháng đầu của thai kỳ và trong thời gian cho con bú.

Vì thuốc được bài tiết chủ yếu qua thận nên thận trọng khi dùng cho người có tiền sử bệnh thận và những người cao tuổi.

## TƯƠNG TÁC THUỐC

Trimebutin có thể ảnh hưởng đến hấp thu và gia tăng tác dụng không mong muốn của tubocurarine.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hiếm khi xảy ra ở liều điều trị thông thường, nếu gặp có thể là: khô miệng, hôi miệng, táo bón, tiêu chảy, buồn nôn, chóng mặt, nhức đầu ...

Rất hiếm khi xảy ra: phát ban, bí tiểu, ù tai ...

*Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

## PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

### Lúc có thai

Các nghiên cứu trên động vật không cho thấy thuốc có tác dụng gây quái thai. Do thuốc không có tác dụng gây quái thai trên động vật, nguy cơ gây dị tật khi sử dụng cho người không thể xảy ra. Thực tế cho đến nay, những chất thuốc gây dị tật cho người đều là những chất có tác dụng gây quái thai khi sử dụng cho động vật trong các nghiên cứu được thực hiện trên cả hai loài.

Hiện nay chưa có dấu hiệu thích đáng để đánh giá khả năng gây dị tật hay độc cho phôi thai của trimebutin khi sử dụng cho phụ nữ mang thai, do đó nên thận trọng khi dùng trimebutin trong 3 tháng đầu của thai kỳ và chỉ dùng trong quý 2 và quý 3 của thai kỳ khi thực sự cần thiết.

### Lúc cho con bú

Trong thời gian người mẹ cho con bú, nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc.

## LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây ảnh hưởng cho người lái xe và vận hành máy móc.

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa tìm thấy tài liệu báo cáo.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

**ĐÓNG GÓI:** Ép vi Al/PVC. Hộp 5 vi x 10 viên nén.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

## ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM

**THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ**

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



BOSTON

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM**

Số 43, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam

ĐT: 06503 769 606 - Fax: 06503 769 601